

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

VŨ THỊ KIM THOA

**NGHĨA TÌNH THÁI CỦA CÂU TRONG CÁC ĐOẠN
HỘI THOẠI (TRÊN NHỮNG VĂN BẢN Ở SÁCH GIÁO KHOA
NGỮ VĂN 11 - TẬP MỘT)**

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

THÁI NGUYÊN - 2014

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

VŨ THỊ KIM THOA

**NGHĨA TÌNH THÁI CỦA CÂU TRONG CÁC ĐOẠN
HỘI THOẠI (TRÊN NHỮNG VĂN BẢN Ở SÁCH GIÁO KHOA
NGŨ VĂN 11 - TẬP MỘT)**

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam

Mã số: 60 22 01 02

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Thị Nhung

THÁI NGUYÊN - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu khảo sát, thống kê, nghiên cứu, kết luận trong luận văn là trung thực và chưa từng công bố ở bất kì công trình nào khác.

Tác giả

Vũ Thị Kim Thoa

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến TS. Nguyễn Thị Nhung, cô đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu để hoàn thành luận văn này.

Luận văn là kết quả của quá trình học tập. Vì vậy tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến những người thầy, người cô đã giảng dạy các chuyên đề cao học cho lớp Ngôn ngữ K20 (2012 - 2014) tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè, người thân đã luôn ủng hộ và động viên tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận văn.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2014

Tác giả luận văn

Vũ Thị Kim Thoa

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC BẢNG	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Ngữ liệu và phương pháp nghiên cứu	4
6. Cấu trúc luận văn.....	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT	6
1.1. Khái quát về câu và nghĩa tình thái	6
1.1.1. Khái quát về câu	6
1.1.2. Khái niệm nghĩa tình thái	7
1.1.3. Phân loại nghĩa tình thái	11
1.1.4. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái trong tiếng Việt.....	18
1.2. Một số vấn đề liên quan đến đề tài	20
1.2.1. Một số vấn đề về hội thoại và hội thoại trong tác phẩm văn học.....	20
1.2.2. Sơ lược về từ, cụm từ, từ loại	24
1.2.3. Đôi nét về các tác phẩm tự sự và kịch trong sách giáo khoa Ngữ văn 11 - tập một.....	26
1.2.4. Tính cách nhân vật, chủ đề tác phẩm, phong cách tác giả	28
1.3. Tiểu kết.....	30
Chương 2: PHƯƠNG TIỆN BIỂU THỊ NGHĨA TÌNH THÁI CỦA CÂU TRONG CÁC ĐOẠN HỘI THOẠI (TRÊN NHỮNG VĂN BẢN Ở SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 11 - TẬP MỘT)	31
2.1. Nhận xét chung.....	31
2.1.1. Nhận xét.....	31

2.1.2. Kết quả khảo sát	31
2.2. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái xét trong quan hệ giữa người nói với sự việc được nói tới	32
2.2.1. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái nhận thức	33
2.2.2. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái đánh giá.....	39
2.2.3. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái cảm xúc	46
2.3. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái xét trong quan hệ giữa người nói với người nghe	50
2.3.1. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái đạo lí	50
2.3.2. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái thái độ	56
2.4. Tiểu kết.....	61
Chương 3: GIÁ TRỊ NGHĨA TÌNH THÁI CỦA CÂU TRONG CÁC ĐOẠN HỘI THOẠI (TRÊN NHỮNG VĂN BẢN Ở SÁCH GIÁO KHOA NGŨ VĂN 11 - TẬP MỘT)	62
3.1. Nghĩa tình thái với việc khắc họa tính cách nhân vật	62
3.1.1. Nghĩa tình thái với việc khắc họa tính cách nhân vật Liên	62
3.1.2. Nghĩa tình thái với việc khắc họa tính cách nhân vật viên quan coi ngục ...	65
3.1.3. Nghĩa tình thái với việc khắc họa tính cách nhân vật Xuân Tóc Đỏ.....	66
3.1.4. Nghĩa tình thái với việc khắc họa tính cách nhân vật Bá Kiến	67
3.1.5. Nghĩa tình thái với việc khắc họa tính cách nhân vật người con - thằng Tí.....	68
3.1.6. Nghĩa tình thái với việc khắc họa tính cách nhân vật vua Khải Định.....	69
3.1.7. Nghĩa tình thái với việc khắc họa tính cách nhân vật ông Lí.....	70
3.1.8. Nghĩa tình thái với việc khắc họa tính cách nhân vật Vũ Như Tô	71
3.2. Nghĩa tình thái với việc thể hiện chủ đề tác phẩm	72
3.2.1. Nghĩa tình thái với việc thể hiện chủ đề truyện ngắn Hai đứa trẻ.....	72
3.2.2. Nghĩa tình thái với việc thể hiện chủ đề truyện ngắn Chữ người tử tù.....	73
3.2.3. Nghĩa tình thái với việc thể hiện chủ đề đoạn trích Hạnh phúc của một tang gia.....	75
3.2.4. Nghĩa tình thái với việc thể hiện chủ đề truyện ngắn Chí Phèo	76
3.2.5. Nghĩa tình thái với việc thể hiện chủ đề đoạn trích Cha con nghĩa nặng.....	77
3.2.6. Nghĩa tình thái với việc thể hiện chủ đề truyện ngắn Vi hành.....	78

3.2.7. Nghĩa tình thái với việc thể hiện chủ đề truyện ngắn Tinh thần thể dục	79
3.2.8. Nghĩa tình thái với việc thể hiện chủ đề đoạn trích Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài.....	80
3.3. Nghĩa tình thái với việc góp phần thể hiện phong cách của nhà văn.....	81
3.4. Tiểu kết.....	92
KẾT LUẬN	93
TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH	95
NGŨ LIỆU	97

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

1. Tình thái	TT
2. Nghĩa tình thái	NTT
3. Nghĩa tình thái khách quan	NTTKQ
4. Nghĩa tình thái chủ quan	NTTCQ
5. Nghĩa tình thái nhận thức	NTTNT
6. Nghĩa tình thái đánh giá	NTTĐG
7. Nghĩa tình thái cảm xúc	NTTCX
8. Nghĩa tình thái đạo lí	NTTĐL
9. Nghĩa tình thái thái độ	NTTTĐ
10. NL1	<i>Hai đứa trẻ</i>
11. NL2	<i>Chữ người tử tù</i>
12. NL3	<i>Hạnh phúc của một tang gia</i>
13. NL4	<i>Chí Phèo</i>
14. NL5	<i>Cha con nghĩa nặng</i>
15. NL6	<i>Vi hành</i>
16. NL7	<i>Tinh thần thể dục</i>
17. NL8	<i>Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài</i>

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái của câu xét theo vị trí trong câu	31
Bảng 2.2. Các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái của câu xét về mặt đặc điểm cấu tạo	32
Bảng 2.3. Các bộ phận nghĩa tình thái của câu trong những đoạn hội thoại.....	32
Bảng 2.4. Phân loại các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái nhận thức theo đặc điểm cấu tạo, từ loại.....	34
Bảng 2.5. Phân loại các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái đánh giá theo đặc điểm cấu tạo, từ loại.....	41
Bảng 2.6. Phân loại các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái cảm xúc theo đặc điểm cấu tạo, từ loại.....	47
Bảng 2.7. Phân loại các phương tiện biểu thị nghĩa tình thái đạo lí theo đặc điểm cấu tạo, từ loại	52

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Như chúng ta đã biết, “ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của xã hội loài người” (V. Lênin). Người ta giao tiếp với nhau không phải bằng những đơn vị cô lập mà bằng lời nói vô cùng phong phú. Và nghĩa chính là lí do để câu tồn tại. Nghĩa của một phát ngôn, diễn ngôn, lời nói không chỉ chứa nội dung mệnh đề mà còn chứa nội dung tình thái, nội dung chủ đề... Việc quan tâm đến tình thái là một tất yếu trong sự phát triển của ngôn ngữ học. Bởi tình thái là linh hồn của phát ngôn. Có tìm hiểu tình thái, người ta mới hiểu được bản chất của ngôn ngữ với tư cách là công cụ của con người dùng để phản ánh thế giới trong hoạt động nhận thức và tương tác xã hội, nó giúp chúng ta hiểu hơn những điều mà người nói, người viết muốn biểu đạt.

Để góp phần khắc họa tính cách nhân vật, thể hiện chủ đề tác phẩm và phong cách tác giả, các nhà văn, nhà viết kịch đã xây dựng nên những câu đối thoại cho sáng tác của mình. Câu đối thoại là thành phần chủ yếu của phạm trù lời nói. Nó có tác dụng thể hiện diễn biến câu chuyện và thái độ của những nhân vật xuất hiện trong các đoạn hội thoại cũng như diễn biến tâm lí của họ. Ở chương trình *Ngữ văn 11- tập một* có rất nhiều tác phẩm văn học xây dựng các đoạn hội thoại để thực hiện chức năng thẩm mĩ, tạo nên tính chỉnh thể của cấu trúc văn bản nghệ thuật. Hầu hết các tác phẩm có sử dụng câu trong các đoạn hội thoại ở sách giáo khoa *Ngữ văn 11- tập một* đều là những sáng tác văn học hiện đại. Những sáng tác ở giai đoạn này rất tiêu biểu, có giá trị ở mọi phương diện và để lại những dấu ấn nhất định trong lòng bạn đọc. Vì vậy, việc tìm hiểu các tác phẩm ở chương trình *Ngữ văn 11 - tập một* hứa hẹn nhiều điều mới mẻ và đầy thú vị.

Căn cứ vào vai trò của nghĩa tình thái (NTT) trong câu nói chung và câu trong các đoạn hội thoại nói riêng, chúng tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu cho luận văn là: ***“Nghĩa tình thái của câu trong các đoạn hội thoại (trên những văn bản ở sách giáo khoa Ngữ văn 11- tập một)”***.

Kết quả nghiên cứu của công trình hi vọng có thể mang tới những đóng góp nhất định về lí luận và thực tiễn của NTT nói chung, của NTT trong tiếng Việt nói riêng. Nó góp phần hoàn thiện tri thức NTT - một vấn đề còn mới trong ngôn ngữ học. Đề tài còn giúp ích cho việc dạy - học và cảm thụ văn chương trong nhà trường được đầy đủ, tinh tế